TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2022.
"V/v: Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Tình.
Các Hội thẩm nhân dân
1. Ông Nguyễn Ngọc Thắng.
2. Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Lê Hồng Toản.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2022, về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan CH, sinh năm 1993. (Xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 9, xã BB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn Qu, sinh năm 1988. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 9, xã BB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan CH trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Văn Qu tự nguyện tìm hiểu và tiến tới quan hệ hôn nhân từ năm 2011. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BB, huyện B. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do việc làm ăn không thuận lợi, thua lỗ trong việc chăn

nuôi trang trại nên vợ chồng xảy ra cãi vã và xô xát. Từ khoảng giữa tháng 6/2021 chị và anh Qu đã sống ly thân cho đến nay. Quá trình sống ly thân hai bên không hàn gắn được tình cảm, mâu thuẫn tiếp tục tái diễn, anh Qu nhiều lần qua nhà mẹ ruột chị gây sự chửi bới với. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh Qu.

Về con chung: Chị và anh Qu có 03 con chung là Phan Ngọc Như 1, sinh ngày 04/4/2011, Phan Ngọc Thảo 2, sinh ngày 16/10/2012 và Phan Khải 3, sinh ngày 16/7/2015. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Ngọc Như 1, giao các con chung còn lại cho anh Qu nuôi dưỡng. Do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu 1, chị và con chung sinh sống với mẹ ruột của chị, có nhà ở ổn định, gần trường học cấp 1 và 2. Hiện nay chị làm nhiều công việc tự do, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng. Chị không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Qu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Phan Văn Qu quá trình giải quyết vụ án trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận anh và chị CH tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân từ năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bb. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh cãi vã những chuyện trong gia đình; đã sống ly thân được gần 01 năm trở lại đây mà không hàn gắn được. Nay chị CH yêu cầu khởi kiện ly hôn thì anh không có ý kiến gì. Tùy chị CH quyết định, tự yêu cầu đơn phương ly hôn nên anh không đồng ý ký vào bất cứ văn bản tố tụng nào mà Tòa án lập.

Về con chung: Xác nhận có 03 con chung là đúng. Anh cũng thống nhất theo nguyện vọng của chị CH là để chị CH trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Ngọc Như 1. Anh nuôi dưỡng con chung còn lại. Không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị CH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến: Về tố tụng Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, đảm bảo thủ tục tố tụng. Về nội dung, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết nguyên đơn có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, việc làm đơn của đương sự là tự nguyện. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các

đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu ly hôn của chị CH: Căn cứ lời khai của đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị CH và anh Qu tự nguyện tìm hiểu và chung sống từ năm 2010; đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã BB, huyện B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62/2011, ngày 12/7/2011. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị CH và anh Qu là hôn nhân là hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014.

Về tình trạng mâu thuẫn: Quá trình giải quyết vụ án anh Qu và chị CH đều xác nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trong khoảng đầu năm 2020. Theo chị CH nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc làm ăn trong gia đình không thuận lợi, từ đó vợ chồng xảy ra cãi vã và xô xát. Phía anh Qu không trình bày nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể nhưng cũng xác định có mâu thuẫn gia đình và cũng thống nhất lời trình bày của chị CH về thời gian vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 6/2021 cho đến nay mà không thể hàn gắn.

Căn cứ biên bản thu thập về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh Qu chị CH tại địa phương thể hiện: Anh Qu và chị CH trong thời gian sống tại địa phương xảy ra mâu thuẫn gia đình, có cãi vã và xô xát, chị CH đã bỏ về nhà mẹ ruột sống hơn 01 năm trở lại đây, nguyên nhân mâu thuẫn không rõ cụ thể do các bên không yêu cầu địa phương giải quyết.

Từ những nhận định và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị CH và anh Qu đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị CH theo quy định tại Điều 51 và 56 Luật hôn nhân & gia đình là phù hợp.

[3] Về con chung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai đương sự thể hiện chị CH và anh Qu có 03 con chung là Phan Ngọc Như 1, sinh ngày 04/4/2011; Phan Ngọc Thảo 2, sinh ngày 16/10/2012 và Phan Khải 3, sinh ngày 16/7/2015. Quá trình giải quyết vụ án chị CH và anh Qu đều có nguyện vọng để chị CH trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Ngọc Như 1; anh Qu nuôi dưỡng các con chung còn lại. Các bên không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy: Các bên không tranh chấp về quyền nuôi dưỡng con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết anh Qu cho ý kiến nhưng không đồng ý ký tên vào các biên bản do Tòa án lập nên không có cở ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận các đương sự.

Căn cứ lời khai các con chung của anh Qu thể hiện: Con chung Phan Ngọc Như 1 có nguyện vọng được ở với chị CH, do hiện nay đang ở với chị CH. Đối với các con chung còn lại cũng cho ý kiến muốn được ở với chị CH, nhưng do hiện nay chị CH chưa có nhà riêng nên để cho cha mẹ tự quyết định việc nuôi dưỡng; hiện nay các cháu sinh sống cùng cha ruột và bà nội, có nhà cửa ổn định.

Như vậy, có cơ sở xác định các con chung của anh Qu chị CH hiện nay đều sinh sống ổn định trong thời gian các bên sống ly thân cho đến nay, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị CH. Các bên không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Các bên có quyền thăm nom con và yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014 là phù hợp.

[4] Về tài sản, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan CH đối với bị đơn anh Phan Văn Qu; chị Nguyễn Thị Lan CH được ly hôn với anh Phan Văn Qu.

2. Về con chung:

Giao con chung Phan Ngọc Như 1, sinh ngày 04/4/2011 cho chị Nguyễn Thị Lan CH trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên.

Giao con chung Phan Ngọc Thảo 2, sinh ngày 16/10/2012 và Phan Khải 3, sinh ngày 16/7/2015 cho anh Phan Văn Qu trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bên không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan CH phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là

300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000439 ngày 23/5/2022 của CH cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- UBND xã BB;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình